

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số huyện Tuyên Hoá năm 2023**

Căn cứ Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Quảng Bình; Thông báo số 4061/TB-VPUKND ngày 07/10/2022 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình quý III năm 2022; Kế hoạch số 1268/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng, phát triển chính quyền số huyện tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Bám sát và thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ để mang lại các tiện ích cho người dân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) *Mục tiêu về phát triển Chính quyền số huyện*

- 98% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Trên 75% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 55% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Trên 50% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số quan trọng của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

#### *b) Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đạt trên 80% đối với cấp huyện, cấp xã.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

#### *c) Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin*

- 100% tỷ lệ giao dịch của huyện trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được phổ biến, quán triệt về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển chính quyền số**

#### *a) Phát triển hạ tầng số và các hệ thống nền tảng*

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ viễn thông, Internet đồng bộ, thống nhất từ huyện đến xã, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT tại các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bảo đảm 100% có mạng LAN, mạng WIFI kết nối

internet băng thông rộng, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị và thay thế máy vi tính, máy in mới đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT phục vụ công việc, 100% các đơn vị được bố trí đầy đủ máy Scan phục vụ số hóa TTHC và thực hiện DVC mức độ 3,4.

- Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến từ huyện đến xã.

*b) Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ*

- Duy trì hoạt động thường xuyên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên cùng một nền tảng công nghệ đồng bộ, cung cấp dịch vụ thông tin đa dạng, phù hợp ứng dụng trên thiết bị di động; thường xuyên cập nhật cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm của tỉnh: Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (quản lý nhân sự); Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng phục vụ; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (QLVB&ĐH).

- Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Tăng cường ứng dụng hợp trực tuyến.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai, ứng dụng các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, như: Dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, du lịch, y tế, cấp phép xây dựng, cấp phép công trình giao thông, quản lý dự án đầu tư, quản lý khu kinh tế...

- Đẩy mạnh cung cấp và hướng dẫn, trợ giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06; phấn đấu năm 2023, hoàn thành tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến của từng dịch vụ công từ 30% trở lên. Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, đơn giản hóa yêu cầu về thành phần hồ sơ, quy trình xử lý và thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến thay cho hình thức trực tiếp bằng giấy.

- Phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã tập trung tuyên truyền về lợi ích thiết thực của việc cấp CCCD gắn chip và mã định danh công dân, đăng ký tài khoản định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân mở, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Triển khai áp dụng rộng rãi hình thức xác thực mới bằng tài khoản định danh điện tử theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và Đề án 06 trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ camera an ninh, phản ánh hiện trường, giám sát thông tin trên môi trường mạng...; nghiên cứu mở rộng các kênh tương

tác với người dân, doanh nghiệp thông qua môi trường mạng và cung cấp dịch vụ đô thị thông minh khác về y tế, giáo dục... phù hợp với điều kiện của huyện.

*c) Bảo đảm an toàn thông tin*

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Triển khai một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

*d) Phát triển nguồn nhân lực CNTT*

- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm quy mô cấp tỉnh và tổ chức tại cấp huyện nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ; khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phụ trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Rà soát, kiện toàn các đơn vị, bộ phận, đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT của các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã. Kiến nghị bổ sung biên chế CNTT, cán bộ kỹ thuật phục vụ triển khai chuyên đổi số, cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

**2. Phát triển kinh tế số**

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Phối hợp tổ chức các hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên đề cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô

hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của huyện.

### **3. Phát triển xã hội số**

- Tổ chức khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến của tỉnh cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước phát triển công dân số.

- Triển khai áp dụng các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin... theo tiến độ triển khai của tỉnh; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách huyện cân đối, bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm của huyện.

2. Các phòng ban, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách.

3. Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin**

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, nội dung, hoạt động chuyển đổi số của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách theo chức năng được quy định, bảo đảm cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một số mô hình chuyển đổi số trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trọng tâm của huyện, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

## **3. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

Tiếp tục tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Đề án 468 và Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; việc đánh giá sự hài lòng người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

## **4. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, phòng Văn hoá và Thông tin gắn kết công tác cải cách hành chính với đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số; tham mưu UBND huyện ban hành cơ chế, chính sách đối với bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách CNTT trong cơ quan nhà nước. Tham mưu kiến nghị cấp trên bổ sung biên chế CNTT phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

## **5. Các phòng ban, cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ vào thực tiễn để xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan, địa phương năm 2023; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phát huy vai trò đầy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số gắn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và cải cách hành chính tại ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách theo chức năng quản lý nhà nước; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, địa phương mình trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hoá và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các phòng ban, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về phòng Văn hoá và Thông tin huyện để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

## **6. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bru chính, Viễn thông**

- Bru điện huyện thực hiện việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến của DVCTT mức độ 3, 4 theo quy định tại khoản 19 Mục V Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ Bru chính công ích.

- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn bảo đảm hạ tầng CNTT, đường truyền, mạng chuyên dùng, băng thông, bảo mật an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong hoạt động ứng dụng dịch vụ hành chính công. Phối hợp các phòng ban liên quan thuộc UBND huyện nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một số mô hình chuyển đổi số trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Yêu cầu các phòng ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện (qua phòng Văn hoá và Thông tin huyện) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông; (B/c)
- Ban Thường vụ Huyện ủy; (B/c)
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Nam Giang**

